

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2025;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 354/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam tại Tờ trình số 2757/TTr-CHK ngày 20/5/2026 về việc trình phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1121/KHTC ngày 28/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Địa điểm: phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Thời kỳ quy hoạch: thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: là cảng hàng không quốc tế.

4.2. Tính chất sử dụng: sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch

a) Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).

- Công suất: khoảng 19,0 triệu hành khách/năm và 50.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: B747, B777, B787, A350, A321 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận gián đơn đầu 20L, 20R; tiếp cận CAT II đầu 02L, 02R.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay 4E (theo mã tiêu chuẩn của ICAO).

- Công suất: khoảng 36,0 triệu hành khách/năm và 100.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: B747, B777, B787, A350, A321 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận gián đơn đầu 20L, 20R; tiếp cận CAT II đầu 02L, 02R.

4.4. Quy hoạch các công trình khu bay

a) Hệ thống đường cất hạ cánh

- Thời kỳ 2021-2030: giữ nguyên đường cất hạ cánh 02R/20L; quy hoạch đường cất hạ cánh 02L/20R có kích thước 3.350 m x 45 m, cách tim đường cất hạ cánh 02R/20L về phía Tây khoảng 360 m, kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: giữ nguyên cấu hình đã được quy hoạch trong giai đoạn trước.

b) Hệ thống đường lăn

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch kéo dài đường lăn song song hiện hữu để đồng bộ với đường cất hạ cánh 02L/20R; quy hoạch 02 đoạn đường lăn song song giữa hai đường cất hạ cánh, cách tim mỗi đường cất hạ cánh khoảng 180 m; quy hoạch hệ thống đường lăn nối, đường lăn thoát nhanh đồng bộ để kết nối giữa đường lăn song song với đường cất hạ cánh, sân đỗ; kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: giữ nguyên cấu hình đã được quy hoạch trong giai đoạn trước.

c) Sân đỗ máy bay

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch mở rộng sân đỗ đáp ứng khoảng 45 vị trí đỗ máy bay.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch mở rộng sân đỗ đáp ứng khoảng 70 vị trí đỗ máy bay.

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

a) *Đài Kiểm soát không lưu*: thời kỳ 2021-2030 tiếp tục duy trì vị trí Đài kiểm soát không lưu hiện hữu; tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch Đài kiểm soát không lưu về phía Tây vị trí hiện hữu, tiếp giáp với nhà ga hành khách T1, diện tích khoảng 1,47 ha.

b) *Hệ thống đài dẫn đường*: thời kỳ 2021-2030 quy hoạch Đài DVOR/DME nằm giữa hai đường cất hạ cánh, cách tim mỗi đường cất hạ cánh khoảng 180 m; tầm nhìn đến năm 2050 giữ nguyên theo quy hoạch giai đoạn trước.

c) *Hệ thống đèn hiệu sân bay, thiết bị dẫn đường*: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận chính xác theo tiêu chuẩn CAT II đối với đầu 02L; quy hoạch hệ thống thiết bị hạ cánh (ILS) đồng bộ với hệ thống đèn tiếp cận; quy hoạch hệ thống đèn hiệu, biển báo cho đường cất hạ cánh 02L/20R, hệ thống đường lăn và sân đỗ máy bay quy hoạch mới.

d) *Hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS)*: quy hoạch hệ thống AWOS đồng bộ với đường cất hạ cánh 02L/20R.

đ) *Các công trình bảo đảm hoạt động bay khác*: trạm radar thời tiết quy hoạch ở phía Tây Nam khu bay; tiếp tục sử dụng trạm radar sơ - thứ cấp (PSR/SSR) khu vực phía Đông Bắc khu bay; trạm radar kiểm soát mặt sân (SMR) bố trí trên Đài kiểm soát không lưu. Nghiên cứu quy hoạch hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim, hệ thống cảnh báo gió đứt; vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án.

4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

a) *Đường giao thông nội cảng*

- Đường trục vào cảng hàng không: quy hoạch mới tuyến đường trục kết nối từ đường Nguyễn Tất Thành vào khu vực nhà ga hành khách T1 và T3, quy mô 06 làn xe, dự trữ đất mở rộng khi có nhu cầu.

- Đường giao thông nội cảng ngoài sân bay: quy hoạch các tuyến đường kết nối từ đường trục chính tới các khu chức năng của cảng hàng không; mặt cắt ngang các tuyến đáp ứng quy mô khoảng 02 - 04 làn xe.

- Đường công vụ: quy hoạch đường giao thông chạy sát phía trong tường rào cảng hàng không theo quy định, phục vụ tuần tra, bảo đảm an ninh, an toàn.

b) *Hệ thống sân đỗ ô tô*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch sân đỗ ô tô, nhà xe cao tầng đồng bộ cùng với nhà ga hành khách T1; giữ nguyên sân đỗ ô tô trước nhà ga hành khách T2.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch sân đỗ ô tô, nhà xe cao tầng trước nhà ga hành khách T3.

c) *Hệ thống cấp điện, chiếu sáng*: sử dụng hệ thống cấp điện từ trạm 110/22 kV sân bay Cam Ranh; quy hoạch bổ sung các trạm biến áp theo nhu cầu sử dụng.

d) *Hệ thống cấp nước*: sử dụng hệ thống cấp nước sạch của địa phương; quy hoạch trạm cấp nước chung cho toàn Cảng, bể trữ nước, bơm cấp nước, mạng lưới phân phối nước theo nhu cầu sử dụng.

đ) *Hệ thống thoát nước*

- Hệ thống thoát nước khu bay: quy hoạch bổ sung hệ thống thoát nước cho đường cất hạ cánh 02L/20R, hệ thống đường lãn, sân đỗ đã được quy hoạch mới để thoát nước ra đầm Thủy triều từ hồ điều hòa phía Nam bằng hệ thống cống ngầm.

- Hệ thống thoát nước khu hàng không dân dụng: thông qua hệ thống mương hở, cống, rãnh thoát nước tới hồ điều hòa và hệ thống thoát nước khu bay.

e) *Hệ thống xử lý nước thải*: quy hoạch tại khu vực phía Nam của Cảng, diện tích khoảng 4.300 m².

g) *Khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại*: quy hoạch tại khu vực phía Nam của Cảng, diện tích khoảng 2.900 m².

4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

a) *Nhà ga hành khách*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch nhà ga hành khách T1 mới tại vị trí nằm giữa Đài kiểm soát không lưu và nhà ga hành khách T1 hiện hữu, kết nối với nhà ga hành khách T1 hiện hữu để nâng tổng công suất nhà ga hành khách T1 đạt khoảng 11,0 triệu hành khách/năm; quy hoạch mở rộng nhà ga hành khách T2 với công suất khoảng 8,0 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch mở rộng nhà ga hành khách T1 với công suất khoảng 14,0 triệu hành khách/năm; quy hoạch nhà ga hành khách T3 về phía Nam với công suất khoảng 14,0 triệu hành khách/năm; tiếp tục khai thác nhà ga T2 đã quy hoạch tại giai đoạn trước.

b) *Nhà ga hàng không chung*: quy hoạch tại vị trí nằm giữa nhà ga hành khách T1 và nhà ga hành khách T3, diện tích khoảng 1,57 ha.

c) *Nhà ga hàng hóa*: thời kỳ 2021-2030 quy hoạch tại khu vực phía Bắc nhà ga hành khách T2 với công suất khoảng 50.000 tấn/năm; tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch mở rộng nhà ga hàng hóa với công suất khoảng 100.000 tấn/năm.

d) *Cơ sở tập kết, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không*

- Bãi tập kết phương tiện, trang thiết bị phục vụ mặt đất: thời kỳ 2021-2030 quy hoạch tại khu vực giữa nhà ga hành khách T2 và nhà ga hàng hóa, khu vực tiếp giáp nhà ga hành khách T1 với diện tích khoảng 1,35 ha; tầm nhìn đến năm 2050 tiếp tục mở rộng tại

các vị trí hiện hữu và bổ sung vị trí tại khu vực phía Nam nhà ga hành khách T3 với diện tích khoảng 2,1 ha.

- Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không: quy hoạch tiếp giáp về phía Tây bãi tập kết phương tiện, trang thiết bị mặt đất, diện tích khoảng 9.800 m².

đ) Cơ sở cung cấp xăng dầu hàng không; trạm cấp nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị hàng không

- Cơ sở cung cấp xăng dầu hàng không: thời kỳ 2021-2030 giữ nguyên các công trình hiện hữu ở khu vực phía Tây, quy hoạch bổ sung khu vực phía Bắc của Cảng với tổng dung tích khoảng 8.000 m³, tầm nhìn đến năm 2050 có thể mở rộng đạt dung tích khoảng 15.000 m³, diện tích khoảng 2,5 ha.

- Khu vực tra nạp nhiên liệu cho phương tiện, trang thiết bị phục vụ mặt đất: quy hoạch khu vực phía Nam của Cảng, diện tích khoảng 4.800 m².

- Nghiên cứu quy hoạch hệ thống tra nạp nhiên liệu ngầm; vị trí, phương án cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án.

e) Cơ sở cung cấp suất ăn hàng không: thời kỳ 2021-2030 giữ nguyên các công trình hiện hữu ở khu vực phía Tây, quy hoạch bổ sung khu vực phía Bắc của Cảng; tầm nhìn đến năm 2050 có thể mở rộng với diện tích khoảng 2,45 ha.

g) Công trình dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay (hangar): quy hoạch khu vực phía Bắc của Cảng, diện tích khoảng 7,6 ha.

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

a) Nhà điều hành cảng hàng không: quy hoạch tại khu vực phía Tây của Cảng, diện tích khoảng 2,65 ha.

b) Trụ sở cơ quan quản lý nhà nước

- Cảng vụ hàng không: quy hoạch tại khu vực phía Tây của Cảng, diện tích khoảng 1,07 ha.

- Quy hoạch các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước khác tại khu vực phía Tây của Cảng, trong đó:

+ Hải quan: quy hoạch trên khu đất rộng khoảng 8.200 m².

+ Công an xuất nhập cảnh: quy hoạch trên khu đất rộng khoảng 7.300 m².

+ Công an địa phương: quy hoạch trên khu đất rộng khoảng 4.600 m².

+ Trung tâm an ninh hàng không: quy hoạch trên khu đất rộng khoảng 1,31 ha.

+ Trung tâm kiểm dịch động/thực vật: quy hoạch trên khu đất rộng khoảng 4.600 m².

c) Văn phòng cho thuê, trung tâm điều hành các hãng hàng không: quy hoạch tại khu vực phía Tây nhà ga hành khách T2, diện tích khoảng 1,87 ha.

d) Khu dịch vụ thương mại: quy hoạch tại khu vực phía Tây nhà ga hành khách T2, diện tích khoảng 1,24 ha.

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay, khẩn nguy cứu nạn

- Quy hoạch hệ thống hàng rào bao quanh ranh giới đất của cảng hàng không, hàng rào bảo vệ khu bay.

- Công trình khẩn nguy sân bay đạt cấp 9 theo phân cấp của ICAO; quy hoạch tại khu vực phía Bắc nhà ga hành khách T2 với diện tích khoảng 3.000 m² và phía Nam sân đỗ máy bay, tiếp giáp với đường lăn song song với diện tích khoảng 8.200 m².

- Khu huấn luyện, đào tạo khẩn nguy cứu hỏa, chữa cháy: quy hoạch tại khu vực phía Tây Bắc của Cảng, diện tích khoảng 1,1 ha.

- Khu xử lý bom mìn: quy hoạch cách đầu 20R của đường cất hạ cánh số 1 về phía Tây khoảng 115 m, về phía Bắc khoảng 245 m.

4.10. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh khoảng 628,41 ha, trong đó bao gồm:

- Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý khoảng: 238,00 ha.
- Diện tích đất do quân sự quản lý khoảng: 47,89 ha.
- Diện tích đất dùng chung do hàng không dân dụng quản lý khoảng: 342,52 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa rà soát, cập nhật điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch của địa phương, bảo đảm sự đồng bộ giữa các quy hoạch; tiếp tục rà soát để bảo đảm tính chính xác của số liệu, kịp thời báo cáo Bộ Xây dựng để cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm:

- Rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch nêu trên vào quy hoạch của địa phương và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý tỉnh không, cao độ xây dựng theo quy định.

- Bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt, có phương án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu phát triển mở rộng theo quy hoạch.

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư các công trình kết nối với Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Kết cấu hạ tầng xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng; Công an; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Cảng vụ hàng không miền Trung;
- Các TCT: Quản lý bay VN; Cảng HKVN;
- Công thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC. VULH

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn